

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43A/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 28/4/2023
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trường
2. Ông Nguyễn Văn Trương

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2023/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 về việc Ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35A/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Công M, sinh năm: 1971 (Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đông L, xã Đông Ph, huyện Châu Th, tỉnh Hậu G.

Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm: 1974 (Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đông L, xã Đông Ph, huyện Châu Th, tỉnh Hậu G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Trần Công M trình bày:

Ông và bà H chung sống như vợ chồng năm 2000, có đăng ký kết hôn cùng năm tại UBND xã Đông Phước. Quá trình chung sống của ông bà vào thời gian đầu hạnh phúc, nhưng thời gian xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do bà H đi buôn bán làm ăn ở ngoài và có mối quan hệ với người đàn ông khác, ông M đã khuyên nhủ nhưng bà H không thay đổi. Chính điều này dẫn đến việc vợ chồng hay cãi nhau thường xuyên nên ông bà không còn hạnh phúc nữa. Nay do không thể hàn gắn tình cảm được nên ông M yêu cầu ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Trần Thị Ngọc L (20/8/2004) và Trần Vĩ Kh (04/8/2006). Con lớn là Ngọc L đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Con nhỏ là Vĩ Kh đang ở với ông M và ông M cũng có nguyện vọng được nuôi Vĩ Kh cho đến khi con tròn 18 tuổi. Không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lê Thị H trình bày:

Bà và ông M chung sống như vợ chồng vào năm 2000, có đăng ký kết hôn cùng năm tại UBND xã Đông Phước. Hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, Thời gian trở về sau này thì hay phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi nhau, chủ yếu do kinh tế gia đình, từ đó vợ chồng không còn hạnh phúc nữa nên ông bà đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Do tình cảm không còn nên bà H cũng đồng ý ly hôn với ông M.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Trần Thị Ngọc L (20/8/2004) và Trần Vĩ Kh (04/8/2006). Con lớn là Ngọc L đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Con nhỏ là Vĩ Kh đang ở với ông M. Bà H thống nhất giao con cho ông M nuôi và cũng theo nguyện vọng của con. Bà H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về con chung: Giao cháu Trần Vĩ Kh cho ông M trực tiếp nuôi

dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi, bà H chưa phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

+ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Lê Thị H có địa chỉ tại ấp Đông L, xã Đông Ph, huyện Châu Th, tỉnh Hậu G, Căn cứ vào Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn có địa chỉ trên địa bàn huyện Châu Thành nên thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Châu Th. Tại phiên tòa, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Lê Thị H.

[2] Về nội dung: Ông Trần Công M và bà Lê Thị H chung sống như vợ chồng vào năm 2000, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Ph nên được xem là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của ông M thì cuộc sống của vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, nhưng thời gian sau thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bà H có mối quan hệ với người đàn ông khác bên ngoài nên từ đó vợ chồng hay bất đồng quan điểm và thường xuyên cãi nhau. Do tình cảm không còn nên ông bà đã ly thân nhau từ năm 2016. Nay tình cảm không còn nên ông M yêu cầu được ly hôn với bà H. Quá trình giải quyết vụ án bà H cũng thống nhất ly hôn với ông M do mâu thuẫn không thể hàn gắn. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông M yêu cầu ly hôn với bà H là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về con chung: 02 con chung là Trần Thị Ngọc L (20/8/2004) và Trần Vĩ Kh (04/8/2006). Cháu Ngọc L đã trưởng thành. Cháu Vĩ Kh có nguyện vọng được sống chung với ông M và ông M cũng có nguyện vọng được nuôi cháu Vĩ Kh cho đến khi con tròn 18 tuổi, không yêu cầu bà H cấp dưỡng. Hiện tại cháu Vĩ Kh đang sống chung với ông M và được Ông M chăm sóc tốt để phát triển lành mạnh các mặt sau này. Vì vậy, để tránh xáo trộn cuộc sống của con chung nên Hội đồng xét xử giao con cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng, Ông M không yêu cầu cấp dưỡng nên bà H chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận cho ông Trần Công M được ly hôn với bà Lê Thị H.

Về con chung: Giao cháu Trần Vĩ Kh (nam), sinh ngày 04/8/2006 cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Bà H chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm no, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Trần Công M phải chịu là 300.000 đồng, khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông M đã nộp theo biên lai số 0010986 ngày 22/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Ông M đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền được yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án dân sự theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-VKSND H Châu Thành;

-THADS H Châu Thành;

-Các đương sự;

-Cơ quan thực hiện việc ĐKKH;

-Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thuý Hương